

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 5 - 2019

Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tòa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Hoa

2. Ông Nguyễn Văn Ghên

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 399/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2019/QĐXX- ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lâm Hồng Ch, sinh năm 1974 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Hà Thị Phương L, sinh năm 1975 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực 4, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lâm Hồng Ch trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Hà Thị Phương L có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng tiến đến hôn nhân vào năm 2002 đến 2004 thì ly hôn, năm 2006 thì hai người kết hôn lại và có đến Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 26/11/2012. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do bà L không lo làm ăn không quan tâm chăm sóc chồng con ham mê cờ bạc mặc dù ông có khuyên can nhưng bà L không thay đổi tính tình. Hai người đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay ông kiên quyết xin được ly hôn với bà L.

Về con chung: có 02 con chung tên Lâm Ngọc V, sinh ngày 12/01/2003 và Lâm Hồng Ph sinh ngày 12/4/2010. Hiện các con vẫn đang sống chung nhà với

hai vợ chồng. Khi ly hôn, tùy theo nguyện vọng của con, con sống với ai thì người đó nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: Hà Thị Phương L thống nhất trình trạng hôn nhân, con chung giữa bà và ông Lâm Hồng Ch, bà xác định mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng, bà buồn vì làm ăn thất bại nên mới qua casino đánh bài một thời gian nhưng bà đánh bài cũng không có bán tài sản gì trong gia đình. Bà hứa sẽ không chơi bài nữa, bà xin đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Nếu Tòa án cho bà ly hôn với ông Ch về tài sản để vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy ông Ch và bà L hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian 03 tháng và tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 2002, 2004 ly hôn đến 2006 hai người kết hôn lại và có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã do bà L không lo làm ăn không quan tâm chăm sóc chồng con ham mê cờ bạc nên hai người ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Ông Ch kiên quyết ly hôn vì bà L không thay đổi tính tình mặc dù trước đó đã ly hôn một lần nhưng bà L cũng không biết vun vén cho hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Ch và bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của ông Ch đối với bà L.

[3] Về con chung: Cháu Lâm Ngọc V có nguyện vọng sống với ông Ch nên để ông Ch nuôi cháu V, cháu Lâm Hồng Ph có nguyện vọng sống với bà L nên để cháu Ph sống với bà L. Các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Ch và bà L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý.

[5] Về nợ chung: Ông Ch và bà L khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Ông Châu là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của ông Lâm Hồng Ch. Ông Lâm Hồng Ch được ly hôn với bà Hà Thị Phương L.

2/ Về con chung: Ông Ch được tiếp tục nuôi con Lâm Ngọc V sinh ngày 12/01/2003, bà Hà Thị Phương L được tiếp tục nuôi con tên Lâm Hồng Ph sinh ngày 12/4/2010, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con vì các đương sự không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, các đương sự được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Ông Lâm Hồng Ch phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông Ch đã nộp theo biên lai số 4511 ngày 18/4/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND thị trấn Hiệp Hòa
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy

